TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 26 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979

Nơi ĐKNKTT: Thôn Yên Thái, xã Hoàng Giang, huyện nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Yên Cảnh, xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Viết H1, sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT: Thôn Yên Thái, xã Hoàng Giang, huyện nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Viết H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Viết H1.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Cháu Lê Thị Huyền T, sinh ngày 06/11/2002 đã thành niên và lập gia đình. Giao cháu Lê Huy H2, sinh ngày 20/11/2006 cho anh Lê Viết H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi việc nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Lê Viết H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0002154 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị H 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Quảng Yên, H.Quảng Xương;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

đã ký

Võ Kỳ Anh